



GIỚI THIỆU TUYỂN SINH DU HỌC SINH NĂM HỌC 2025

- | Sinh viên mới • liên thông
 - | Sinh viên thạc sĩ • tiến sĩ
 - | Chương trình đào tạo tiếng Hàn Quốc
- 



TRƯỜNG ĐẠI HỌC DONGSHIN
DONGSHIN UNIVERSITY

GIỚI THIỆU TUYỂN SINH DU HỌC SINH NĂM HỌC 2025

02

Sinh viên mới • liên thông

Bố mẹ và sinh viên đều là
người nước ngoài

08

Sinh viên thạc sĩ • tiến sĩ

Bố mẹ và sinh viên đều là
người nước ngoài

14

Chương trình đào tạo tiếng Hàn Quốc

THẮC MẮC VÀ TƯ VẤN



Địa chỉ : (58245) Dongshin University, 89, Dongshindae-gil, Naju-si, Jeollanam-do,
(Deajeong 2, phòng 108)

Số điện thoại : 061-330-4011~4018

Số fax : 061-330-3979

Trang điện tử : www.dsu.ac.kr

Địa chỉ e-mail : johnjopok@dsu.ac.kr, sonbobie@dsu.ac.kr



GIỚI THIỆU TUYỂN SINH ĐẠI HỌC SINH VIÊN MỚI • LIÊN THÔNG DU HỌC SINH NƯỚC NGOÀI NĂM HỌC 2025

(Bố mẹ và sinh viên đều là người nước ngoài)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC DONGSHIN
DONGSHIN UNIVERSITY



SINH VIÊN MỚI

ĐẠI HỌC	PHÂN LOẠI	KHOA	CHỈ TIÊU	HỆ HỌC		(W)HỌC PHÍ
				TIẾNG HÀN	TIẾNG ANH	
Đại Học Năng lượng – Kỹ thuật	Công Nghiệp Học	Kiến trúc	00 người	○		₩ 3,585,000
	Công Nghiệp Học	Thiết kế cảnh quan sống	00 người	○		₩ 3,585,000
	Công Nghiệp Học	Xây dựng	00 người	○		₩ 3,585,000
	Công Nghiệp Học	Máy tính	00 người	○		₩ 3,585,000
	Công Nghiệp Học	Kỹ thuật thiết kế Digital	00 người	○		₩ 3,585,000
	Công Nghiệp Học	Điện công nghiệp	00 người	○		₩ 3,585,000
Đại học Phúc lợi xã hội	Khoa học tự nhiên	Mắt kính	00 người	○		₩ 3,327,000
	Khoa học tự nhiên	Hành chính y tế	00 người	○		₩ 3,034,000
	Khoa học tự nhiên	Trị liệu ngôn ngữ	00 người	○		₩ 3,327,000
	Khoa học tự nhiên	Dinh dưỡng thực phẩm	00 người	○		₩ 3,585,000
	Khoa học tự nhiên	Trị liệu vận động thể thao	00 người	○		₩ 3,327,000
	Khoa học tự nhiên	Chăm sóc thú cưng	00 người	○		₩ 3,585,000
	Năng khiếu	Thẩm mỹ sắc đẹp	00 người	○		₩ 3,585,000
	Xã hội nhân văn	Phúc lợi xã hội	00 người	○		₩ 3,034,000
	Xã hội nhân văn	Tư vấn tâm lý	00 người	○		₩ 3,034,000
Đại học Văn hóa xã hội	Xã hội nhân văn	Tiếng Hàn quốc tế	00 người	○		₩ 2,701,000
	Xã hội nhân văn	Hành chính cảnh sát	00 người	○		₩ 2,701,000
	Xã hội nhân văn	Phòng cháy chữa cháy	00 người	○		₩ 3,034,000
	Xã hội nhân văn	Thiết kế đô thị	00 người	○		₩ 3,034,000
	Xã hội nhân văn	Quản trị du lịch khách sạn	00 người	○		₩ 3,034,000
	Năng khiếu	Thể dục thể thao	00 người	○		₩ 3,327,000
	Năng khiếu	Võ thuật Teakwondo	00 người	○		₩ 3,327,000
	Năng khiếu	Âm nhạc và trình diễn nghệ thuật	00 người	○		₩ 3,585,000
	Năng khiếu	Múa trình diễn nghệ thuật	00 người	○		₩ 3,327,000
Đại học Quốc Tế	Xã hội nhân văn	Chuyên ngành tự chọn	00 người	○		Chưa quyết định
	Xã hội nhân văn	Đại học quốc tế (Kinh doanh Global, Du lịch khách sạn, IT)	00 người		○	₩ 3,034,000
TỔNG		26 khoa	Không giới hạn			

※ Học phí trên tính theo tiêu chuẩn năm học 2024, năm học 2025 tùy theo quy định của hội xét duyệt học phí có thể thay đổi.

SINH VIÊN LIÊN THÔNG

ĐẠI HỌC	PHÂN LOẠI	KHOA	CHỈ TIÊU	HỆ HỌC		(W)HỌC PHÍ
				TIẾNG HÀN	TIẾNG ANH	
Đại Học Năng lượng – Kỹ thuật	Công nghiệp học	Kiến trúc	00 người	○		₩ 3,585,000
	Công nghiệp học	Thiết kế cảnh quan sống	00 người	○		₩ 3,585,000
	Công nghiệp học	Xây dựng	00 người	○		₩ 3,585,000
	Công nghiệp học	Máy tính	00 người	○		₩ 3,585,000
	Công nghiệp học	Kỹ thuật thiết kế Digital	00 người	○		₩ 3,585,000
	Công nghiệp học	Điện công nghiệp	00 người	○		₩ 3,585,000
Đại học Phúc lợi xã hội	Khoa học tự nhiên	Mắt kính	00 người	○		₩ 3,327,000
	Khoa học tự nhiên	Mắt kính [Năm 4]	00 người	○		₩ 3,327,000
	Khoa học tự nhiên	Hành chính y tế	00 người	○		₩ 3,034,000
	Khoa học tự nhiên	Trị liệu ngôn ngữ	00 người	○		₩ 3,327,000
	Khoa học tự nhiên	Dinh dưỡng thực phẩm	00 người	○		₩ 3,585,000
	Khoa học tự nhiên	Trị liệu vận động thể thao	00 người	○		₩ 3,327,000
	Khoa học tự nhiên	Chăm sóc thú cưng	00 người	○		₩ 3,585,000
	Năng khiếu	Thẩm mỹ sắc đẹp	00 người	○		₩ 3,585,000
	Xã hội nhân văn	Phúc lợi xã hội	00 người	○		₩ 3,034,000
Đại học Văn hóa xã hội	Xã hội nhân văn	Tư vấn tâm lý	00 người	○		₩ 3,034,000
	Xã hội nhân văn	Sư phạm tiếng Hàn	00 người	○		₩ 2,701,000
	Xã hội nhân văn	Hành chính cảnh sát	00 người	○		₩ 2,701,000
	Xã hội nhân văn	Phòng cháy chữa cháy	00 người	○		₩ 3,034,000
	Xã hội nhân văn	Kế hoạch đô thị	00 người	○		₩ 3,034,000
	Xã hội nhân văn	Quản trị khách sạn du lịch	00 người	○		₩ 3,034,000
	Xã hội nhân văn	Quản trị kinh doanh (năm 3)	00 người	○	○	₩ 3,034,000
	Xã hội nhân văn	Quản trị kinh doanh (năm 4)	00 người	○	○	₩ 3,034,000
	Năng khiếu	Thể dục thể thao	00 người	○		₩ 3,327,000
Đại học Văn hóa xã hội	Năng khiếu	Võ thuật Teakwondo	00 người	○		₩ 3,327,000
	Năng khiếu	Âm nhạc và trình diễn nghệ thuật	00 người	○		₩ 3,585,000
	Năng khiếu	Múa trình diễn nghệ thuật	00 người	○		₩ 3,327,000
TỔNG		26 khoa	Không giới hạn			

※ Học phí trên tính theo tiêu chuẩn năm học 2024, năm học 2025 học phí có thể thay đổi.

II LỊCH TRÌNH TUYỂN SINH

NỘI DUNG	THỜI GIAN TUYỂN SINH			
	HỌC KỲ 1(Nhập học tháng 3 năm 2025)		HỌC KỲ 2(Nhập học tháng 9 năm 2025)	
	1Round	2Round	1Round	2Round
Đăng ký nhập học	8. 11. 2024 (Thứ 6) ~ 15. 11(Thứ 6)	29. 11. 2024 (Thứ 6) ~ 13. 12 (Thứ 6)	9. 5. 2025 (Thứ 6) ~ 16. 5 (Thứ 6)	30. 5. 2025 (Thứ 6) ~ 13. 6 (Thứ 6)
Phòng vấn	Trước 21. 11. 2024 (thứ 5)	Trước 26. 12. 2024 (thứ 5)	Trước 23. 5. 2025 (thứ 6)	Trước 25. 6. 2025 (thứ 4)
Công bố kết quả	Trước 25. 11. 2024 (thứ 2)	Trước 3. 1. 2025 (thứ 6)	Trước 26. 5. 2025 (thứ 2)	Trước 27. 6. 2025 (thứ 6)
Đóng học phí	Trước 29. 11. 2024 (thứ 6)	Trước 10. 1. 2025 (thứ 6)	Trước 30. 5. 2025 (thứ 6)	Trước 4. 7. 2025 (thứ 6)

※ Lịch trình trên có thể thay đổi theo tùy hoàn cảnh (cấp visa,...)
※ Tùy theo hoàn cảnh có thể tuyển sinh thêm, trường sẽ thông báo sau

III ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

1. TỔNG QUÁT CHUNG : Bố mẹ và sinh viên đều là người nước ngoài (ngoại trừ người có 2 quốc tịch)

2. HỌC LỰC

Sinh viên	Tư cách xét tuyển
Sinh viên mới (Năm thứ 1)	• Người hoàn thành khóa học chính quy theo quy định của pháp luật từ bậc tiểu học đến trung học phổ thông
Sinh viên liên thông (Năm thứ 3)	• Người hội đủ điều kiện sau ① Người đạt được giấy chứng nhận hoàn thành 2 năm (học kỳ 4) tại trường đại học chính quy hệ 4 năm trong và ngoài nước ② Người tốt nghiệp hoặc dự kiến tốt nghiệp tại trường cao đẳng trong và ngoài nước trước tháng 3 năm 2025 (nhập học kỳ tháng 3 năm 2025) /trước tháng 9 năm 2025 (nhập học kỳ tháng 9 năm 2025)
Sinh viên liên thông (Năm thứ 4)	• Khoa tuyển sinh : Mắt kính, Quản trị kinh doanh • Người hội đủ điều kiện sau ① Người đã học chuyên ngành giống hoặc gần giống với khoa tuyển sinh trên ② Người tốt nghiệp hoặc dự kiến tốt nghiệp tại trường cao đẳng trong và ngoài nước trước tháng 3 năm 2025 (nhập học kỳ tháng 3 năm 2025) /trước tháng 9 năm 2025 (nhập học kỳ tháng 9 năm 2025)

3. NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ : Người hội đủ một trong những điều kiện sau

Nội dung	Chứng chỉ ngoại ngữ
A. Năng lực tiếng Hàn	• Người có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK cấp 3 hoặc DS-TOPIK cấp 3 trở lên
B. Năng lực tiếng Anh (Hệ học bằng tiếng Anh)	• Người có một trong những bằng IELTS5.5, TOEFL(PBT550, iBT80, CBT210), TEPS550 • Đối với người tốt nghiệp THPT tại quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thì có thể miễn nộp bằng chứng chỉ tiếng Anh. • Những nước sử dụng tiếng Anh như: Cộng hòa Nam Phi, New Zeland, Mỹ, Anh, Canada, Úc, Ailen,...

※ Người không hội đủ điều kiện A~B như trên thì phải hoàn thành chương trình học tiếng Hàn trực tuyến (8 tuần / 120 giờ) do trường tổ chức (Thông báo riêng đến từng đối tượng sinh viên/ học phí : khoảng 800,000 won)

※ Giấy chứng nhận bằng ngoại ngữ còn hạn được công nhận đến ngày cuối đăng ký nhập học

IV PHƯƠNG PHÁP VÀ YÊU CẦU TUYỂN SINH

Phương pháp Xét duyệt hồ sơ	Phòng vấn		Tổng điểm
	Đạt yêu cầu cơ bản/Động cơ học tập	Nhân cách/Giá trị quan	
Phần trăm	50%(50 điểm)	50%(50 điểm)	100%(100 điểm)



※ Khi phỏng vấn hoặc thi vấn đáp nếu bị đánh giá là thiếu năng lực học tập sẽ bị đánh trượt.
※ Điểm xét tuyển dưới 70 điểm thì sẽ bị trượt vòng hồ sơ.
※ Tùy theo hoàn cảnh có thể phỏng vấn trực tiếp hoặc gián tiếp (Phòng vấn qua điện thoại, qua video,...)

V HỒ SƠ XÉT TUYỂN

Hồ sơ		Sinh viên mới	Sinh viên liên thông	Lưu ý
1	Đơn xin nhập học	☐	☐	
2	Giấy đồng ý cung cấp chứng nhận thành tích học tập	☐	☐	- Đăng ký trực tuyến (dsu.ac.kr/eng)
3	Giấy đồng ý cung cấp thông tin cá nhân	☐	☐	
4	Chứng chỉ ngoại ngữ	☐	☐	- Nộp bản gốc - Công nhận thời gian của chứng chỉ đến ngày hết hạn nộp hồ sơ
5	Bằng tốt nghiệp Trung Học Phổ Thông (tốt nghiệp tạm thời)	☐	☒	- Dịch thuật công chứng đại sứ quán
6	Học bạ Trung Học Phổ Thông	☐	☒	
7	Giấy xác nhận cư trú	☐	☐	
8	Hộ chiếu (sinh viên, bố·mẹ)	☐	☐	- Có thể thay hộ chiếu của bố·mẹ bằng thẻ căn cước công dân
9	Thẻ chứng minh thư người nước ngoài	Tùy đối tượng	Tùy đối tượng	
10	Bằng cấp chứng nhận cao đẳng (Hoàn thành, dự kiến hoàn thành, tốt nghiệp, dự kiến tốt nghiệp)	☒	☐	- Dịch thuật công chứng đại sứ quán
11	Bảng điểm trường cao đẳng	☒	☐	

※Tất cả hồ sơ bằng tiếng nước ngoài đều phải dịch thuật công chứng

Địa chỉ gửi hồ sơ : 89, Dongshindae-gil, Naju-si, Jeollanam-do, 58245, Republic of Korea

VI PHÍ XÉT TUYỂN: Phí : 100,000 won (KRW)

VII HỌC BỔNG

1. Hệ tiếng Hàn [Sinh viên mới / liên thông]

	TOPIK(Cấp)	Dưới Topik 3	Topik 3	Topik 4	Topik 5	Topik 6
	Sinh viên mới	30%	50%	60%	70%	100%
Sinh viên Liên thông	Trường Cao đẳng ở Hàn	100%	100%	100%	100%	100%
	Trường Cao đẳng ở Việt Nam	30%	50%	60%	70%	100%

2. Hệ Tiếng Anh [Sinh viên mới / liên thông]

IELTS(LEVEL)	Đối chiếu chứng chỉ khác so với IELTS	Phần trăm học bổng(%)
7.0	TOEFL(PBT 585, iBT 100, CBT 250), TEPS 700	70%
6.5	TOEFL(PBT 570, iBT 90, CBT 230), TEPS 650	60%
6.0	TOEFL(PBT 560, iBT 85, CBT 220), TEPS 600	50%
5.5	TOEFL(PBT 550, iBT 80, CBT 210), TEPS 550	40%

※ Học bổng không áp dụng cho người không có chứng chỉ ngoại ngữ
※ Học bổng trên là áp dụng cho học kỳ đầu khi mới nhập học, sinh viên đang theo học theo chế độ học bổng khác

VIII KÝ TÚC XÁ

Số người	Tiền ký túc xá(W)	Trang thiết bị
1 phòng 2 người	Tiêu chuẩn ký xá Quốc tế Deasin năm 2024 (₩)1,082,000 won / 6 tháng (Không bao gồm tiền ăn)	• Giường một người, kệ sách, ghế, tủ quần áo, điều hòa nóng lạnh • Nhà vệ sinh, phòng tắm, bếp nấu ăn, phòng nghỉ, phòng đọc sách, máy giặt • Cửa hàng tạp hóa, nhà ăn trường học, nhà ăn ký túc xá

IX HỌC PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC

Nội dung	(₩) Số Tiền	Lưu ý
Tiền học	Tham khảo Trang 2 ~3	- Tham khảo tiền học phí ở trang số 2 「Chuyên ngành và chỉ tiêu xét tuyển
Ký túc xá	1,082,000 won	- Tiền ký túc xá áp dụng tại ký túc xá quốc tế Deashin
Bảo hiểm y tế	150,000 won	- Bảo hiểm bắt buộc dành du học sinh (1 năm)
Phí nhập học	150,000 won	- Phí nhập học dành cho du học sinh

X LƯU Ý KHÁC

- Người dự xét tuyển phải đọc hiểu rõ nội dung trong hướng dẫn tuyển sinh để tránh những hiểu lầm đáng tiếc xảy ra trong quá trình nộp hồ sơ và xét tuyển.
- Tất cả hồ sơ cần thiết phải nộp đúng vào thời gian xét tuyển, sau khi nộp hồ sơ xét tuyển, sinh viên không thể hủy hoặc thay đổi nội dung hồ sơ và hồ sơ sẽ không hoàn trả lại.
- Nếu thông tin trong hồ sơ xét tuyển không đúng với sự thật thì sinh viên sẽ bị trượt và hủy tư cách nhập học.
- Người dự xét tuyển khi đỗ phỏng vấn phải đóng học phí theo quy định của trường, nếu quá hạn thời gian đóng tiền thì sẽ bị coi như trượt.
- Nếu người dự xét tuyển vi phạm những lỗi như phỏng vấn hộ, nộp hồ sơ giả hoặc có hành vi cản trở công việc xét tuyển của người khác thì có thể bị tố cáo tội hình dân sự. Dù người vi phạm đã nhập học cũng sẽ bị hủy tư cách nhập học và không được hoàn trả tiền học phí. Cùng với bị cấm xét tuyển vào trường trong vòng 3 năm.
- Học kỳ đầu sau khi nhập học sinh viên không thể đăng ký bảo lưu (Trừ những trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, có bầu·sinh đẻ·nuôi con nhỏ)
- Sinh viên đã đỗ tại trường nhưng bị trượt visa thì sẽ xử lý là hủy việc nhập học.
- Sinh viên đã nhận báo đỗ tại trường thì không thể đăng ký xét tuyển trùng hợp tại trường khác. Nếu vi phạm sẽ bị hủy tư cách xét tuyển và nhập học.
- Những quy định tuyển sinh khác dù không có trong hướng dẫn này nhưng sẽ được thực hiện theo đúng quy định của 「Ban chấp hành tuyển sinh du học sinh」



NĂM HỌC 2025 GIỚI THIỆU TUYỂN SINH HỆ THẠC SĨ·TIẾN SĨ TUYỂN SINH ĐẶC BIỆT DÀNH CHO DU HỌC SINH

(Bố mẹ và sinh viên đều là người nước ngoài)



CAO HỌC TRƯỞNG ĐẠI HỌC
DONGSHIN



I KHOA VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

QUÁ TRÌNH	HỆ CAO HỌC	KHOI	KHOA		CHỈ TIÊU
THẠC SĨ	CAO HỌC CƠ BẢN	CÔNG NGHIỆP	Kiến trúc Hệ thống năng lượng Kế hoạch đô thị Điện-điện tử Xây dựng	Thiết kế đá quý Công nghệ thông tin Năng lượng học Chế tạo thuốc	00 Người
		KHOA HỌC TỰ NHIÊN	Thiết kế kỹ thuật digital Y học điều trị vận động Phòng cháy chữa cháy Máy tính Chăm sóc thú cưng	Thiết kế nội thất Thực phẩm dinh dưỡng Chế tạo thuốc Đông Y Mắt kính Tổng hợp Software (Software)**	
		NĂNG KHIẾU	Thể dục thể thao Múa trình diễn nghệ thuật		
		XÃ HỘI NHÂN VĂN	Quản trị kinh doanh Tư vấn tâm lý Sư phạm tiếng Hàn Giáo dục học		
	CAO HỌC PHÁT TRIỂN XÃ HỘI	KHOA HỌC TỰ NHIÊN	Y học điều trị thay thế Thẩm mỹ sắc đẹp Điều trị ngôn ngữ K-kinh doanh và công nghệ		
		NĂNG KHIẾU	Nhạc kịch · âm nhạc ứng dụng Múa trình diễn nghệ thuật		
		XÃ HỘI NHÂN VĂN	Hành chính cảnh sát Quản trị du lịch Phúc lợi xã hội	Kinh doanh Global** TESOL** Văn hóa và công nghiệp	
TIẾN SĨ	CAO HỌC CƠ BẢN	CÔNG NGHIỆP	Xây dựng* Kiến trúc* Năng lượng học* Kế hoạch đô thị·cảnh quan	Điện-điện tử* Thiết kế đá quý Công nghệ thông tin* Tổng hợp Software**	00 Người
		KHOA HỌC TỰ NHIÊN	Sức khỏe y tế cộng đồng (chuyên ngành mắt kính*) Y học điều trị vận động* Phòng cháy chữa cháy Máy tính*		
		NĂNG KHIẾU	Thể dục thể thao*		
		XÃ HỘI NHÂN VĂN	Quản trị kinh doanh* Tư vấn tâm lý Giáo dục học Hành chính học	Sư phạm tiếng Hàn* Phúc lợi xã hội TESOL**	

* Là biểu thị của khoa tổng hợp thạc sĩ,tiến sĩ

** Là biểu thị của khoa học bằng tiếng Anh



II KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

NỘI DUNG	HỌC KỲ 1 (Nhập học tháng 3 năm 2025)		HỌC KỲ 2 (Nhập học tháng 9 năm 2024)	
	1Round	2Round	1Round	2Round
Nộp hồ sơ	8. 11. 2024 (Thứ 6) ~ 15. 11 (Thứ 6)	29 .11. 2024 (Thứ 6) ~ 13. 12 (Thứ 6)	9. 5. 2025 (Thứ 6) ~ 16. 5 (Thứ 6)	30. 5. 2025 (Thứ 6) ~ 13. 6 (Thứ 6)
Phỏng vấn	Trước 21. 11. 2024 (thứ 5)	Trước 26. 12. 2024 (thứ 5)	Trước 23. 5. 2025 (thứ 6)	Trước 25. 6. 2025 (thứ 6)
Công bố kết quả	Trước 25. 11. 2024 (thứ 2)	Trước 3. 1. 2025 (thứ 6)	Trước 26. 5. 2025 (thứ 2)	Trước 27. 6. 2025 (thứ 6)
Đóng học phí	Trước 29. 11. 2024 (thứ 6)	Trước 10. 1. 2025 (thứ 6)	Trước 30. 5. 2025 (thứ 6)	Trước 4. 7. 2025 (thứ 6)

※ Lịch trình trên có thể thay đổi theo kế hoạch của trường hoặc lý do khác (cấp visa,...).

※ Nhà trường có thể tuyển sinh bổ sung, kế hoạch tuyển sinh bổ sung sẽ được thông báo sau.

III ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

1. ĐIỀU KIỆN CHUNG

- Bố mẹ và sinh viên đều là người nước ngoài (ngoại trừ người có 2 quốc tịch)

2. HỌC LỰC

CHƯƠNG TRÌNH HỌC	Tư cách xét tuyển
THẠC SĨ	• Người có bằng tốt nghiệp cử nhân trong · ngoài nước hoặc bằng tốt nghiệp tạm thời tháng 2 năm 2025 (nhập học kỳ tháng 3 năm 2025)/ tháng 8 năm 2025 (nhập học kỳ tháng 9 năm 2025) • Người có học lực tương đương được pháp luật công nhận
TIẾN SĨ	• Người có bằng tốt nghiệp thạc sĩ trong · ngoài nước hoặc bằng tốt nghiệp tạm thời tháng 2 năm 2025 (nhập học kỳ tháng 3 năm 2025)/ tháng 8 năm 2025 (nhập học kỳ tháng 9 năm 2025) • Người có giấy giới thiệu của giáo sư chủ nhiệm khoa • Người có học lực tương đương được pháp luật công nhận

3.CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ : Người hội đủ một trong những điều kiện sau

CHỨNG CHỈ	ĐIỀU KIỆN
A. Tiếng Hàn	• Người đạt Topik cấp 3 trở lên kỳ thi năng lực tiếng Hàn của viện đào tạo quốc tế tổ chức hoặc DS-TOPIK 3 do trường tổ chức
B. Tiếng Anh (Hệ học tiếng Anh)	• Người đạt các chứng chỉ tiếng Anh như IELTS5.5, TOEFL(PBT550, iBT80, CBT210), TEPS550 • Đối với người tốt nghiệp THPT tại quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thì có thể miễn nộp bằng chứng chỉ tiếng Anh. • Những quốc gia sử dụng tiếng Anh (7 quốc gia): Cộng hòa Nam Phi, New Zeland, Mỹ, Anh, Canada, Úc, Ailen,...
C. Khác	• Người không hội đủ điều kiện A~B trên thì phải hoàn thành chương trình học tiếng Hàn trực tuyến (8 tuần/ 20 tiếng) do trường tổ chức (Thông báo riêng đến từng đối tượng sinh viên/ học phí tính riêng : khoảng 800,000 won)

※ Giấy chứng nhận bằng ngoại ngữ còn hạn được công nhận đến ngày cuối đăng ký nhập học

IV PHƯƠNG PHÁP VÀ YÊU CẦU TUYỂN SINH

Phương pháp	ĐÁNH GIÁ		TỔNG
	HỒ SƠ	PHỎNG VẤN	
Phần trăm	50%(100 điểm)	50%(100 điểm)	100%(200 điểm)

- ※ Khi phỏng vấn hoặc thi vấn đáp nếu bị đánh giá là thiếu năng lực học tập sẽ bị đánh trượt.
- ※ Điểm xét tuyển dưới 70 điểm thì sẽ bị trượt vòng hồ sơ.
- ※ Tùy theo hoàn cảnh có thể phỏng vấn trực tiếp hoặc gián tiếp (Phỏng vấn qua điện thoại, qua video,....)
- ※ Những điều kiện tuyển sinh dựa vào “Hiệp hội tuyển sinh cao học”

V HỒ SƠ XÉT TUYỂN

Hồ sơ		Lưu ý
1	Đơn xin nhập học	- Nộp trực tiếp / gửi qua bưu điện 89, Dongshindae-gil, Naju-si, Jeollanam-do, 58245, Republic of Korea
2	Giới thiệu bản thân/ Kế hoạch học tập	
3	Giấy đồng ý cung cấp chứng nhận thành tích học tập	
4	Giấy đồng ý cung cấp thông tin cá nhân	
5	Chứng chỉ ngoại ngữ	- Nộp bản gốc - Công nhận thời gian của chứng chỉ đến ngày hết hạn nộp hồ sơ
6	Bảng tốt nghiệp (tạm thời) đại học/ thạc sĩ	- Dịch thuật công chứng đại sứ quán
7	Bảng điểm đại học/ thạc sĩ	
8	Giấy xác nhận cư trú	
9	Hộ chiếu (sinh viên, bố·mẹ)	- Trường hợp không có hộ chiếu bố và mẹ có thể thay bằng thẻ căn cước công dân
10	Thẻ chứng minh thư người nước ngoài	- Tùy đối tượng
11	Giấy giới thiệu của giáo sư (Hệ tiến sĩ)	- Chỉ dành cho người đăng ký bậc tiến sĩ

Địa chỉ gửi hồ sơ : 89, Dongshindae-gil, Naju-si, Jeollanam-do, 58245, Republic of Korea

VI PHÍ XÉT TUYỂN

Phí : 100,000 won (KRW)



VII HỌC BỔNG

1. Hệ tiếng Hàn

TOPIK (Cấp)	Dưới Topik 3	Topik 3	Topik 4	Topik 5	Topik 6
Phần trăm học bổng (%)	30%	35%	50%	60%	70%

2. Hệ Tiếng Anh

IELTS(LEVEL)	Đối chiếu chứng chỉ khác so với IELTS	Phần trăm học bổng(%)
8.0	TOEFL(PBT 620, iBT 110, CBT 270), TEPS 850	70%
7.0	TOEFL(PBT 585, iBT 100, CBT 250), TEPS 700	60%
6.5	TOEFL(PBT 570, iBT 90, CBT 230), TEPS 650	50%
6.0	TOEFL(PBT 560, iBT 85, CBT 220), TEPS 600	40%
5.5	TOEFL(PBT 550, iBT 80, CBT 210), TEPS 550	30%

VIII KÝ TÚC XÁ

Số người	Tiền ký túc xá(W)	Trang thiết bị
1 phòng 2 người	Tiêu chuẩn ký xá Quốc tế Deasin năm 2024 (₩)1,082,000 won / 6 tháng (Không bao gồm tiền ăn)	• Giường một người, kệ sách, ghế, tủ quần áo, điều hòa nóng lạnh • Nhà vệ sinh, phòng tắm, bếp nấu ăn, phòng nghỉ, phòng đọc sách, máy giặt • Cửa hàng tạp hóa, nhà ăn trong trường, nhà ăn tại ký túc xá

IX HỌC PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC

1. Học phí

NỘI DUNG			CÔNG NGHIỆP	KHOA HỌC TỰ NHIÊN	XÃ HỘI NHÂN VĂN	NĂNG KHIẾU
PHÍ NHẬP HỌC			530,000 won	530,000 won	530,000 won	530,000 won
HỌC PHÍ	Thạc sĩ	Cao học cơ bản	4,017,000 won	3,469,000 won	3,238,000 won	3,469,000 won
		Cao học phát triển xã hội	-	3,419,000 won	3,187,000 won	3,967,000 won
	Tiến sĩ		5,147,000 won	4,714,000 won	3,779,000 won	4,714,000 won

※ Học phí trên là quy định của năm 2024, năm 2025 có thể thay đổi học phí

2. Chi phí khác

Nội dung	(₩) Số Tiền	Lưu ý
Ký túc xá (1 Phòng 2 người)	1,082,000 won	- Tiêu chuẩn ký xá Quốc tế Deasin
Bảo hiểm y tế	150,000 won	- Bảo hiểm bắt buộc dành du học sinh (1 năm)
Phí nhập học	150,000 won	- Phí nhập học dành cho du học sinh

- Người dự xét tuyển phải đọc hiểu rõ nội dung trong hướng dẫn tuyển sinh để tránh những hiểu lầm đáng tiếc xảy ra trong quá trình nộp hồ sơ và xét tuyển.
- Người dự xét tuyển trong thời gian xét tuyển, nhà trường có thể yêu cầu kiểm tra tư cách dự tuyển.
- Tất cả hồ sơ cần thiết phải nộp đúng vào thời gian xét tuyển, sau khi nộp hồ sơ xét tuyển, sinh viên không thể hủy hoặc thay đổi nội dung hồ sơ và hồ sơ sẽ không hoàn trả lại.
- Nếu thông tin trong hồ sơ xét tuyển không đúng với sự thật thì sinh viên sẽ bị trượt và hủy tư cách nhập học.
- Người dự xét tuyển khi đổ phỏng vấn phải đóng học phí theo quy định của trường, nếu quá hạn thời gian đóng tiền thì sẽ bị coi như trượt.
- Nếu người dự xét tuyển vi phạm những lỗi như phỏng vấn hộ, nộp hồ sơ giả hoặc có hành vi cản trở công việc xét tuyển của người khác thì có thể bị tố cáo tội hình dân sự.
Dù người vi phạm đã nhập học cũng sẽ bị hủy tư cách nhập học và không được hoàn trả tiền học phí. Cùng với bị cấm xét tuyển vào trường trong vòng 3 năm.
- Học kỳ đầu sau khi nhập học sinh viên không thể đăng ký bảo lưu
(Trừ những trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, có bầu·sinh đẻ·nuôi con nhỏ)
- Sinh viên đã đỗ tại trường nhưng bị trượt visa thì sẽ xử lý là hủy việc nhập học.
- Sinh viên đã nhận báo đỗ tại trường thì không thể đăng ký xét tuyển trùng hợp tại trường khác. Nếu vi phạm sẽ bị hủy tư cách xét tuyển và nhập học.
- Những quy định tuyển sinh khác dù không có trong hướng dẫn này nhưng sẽ được thực hiện theo đúng quy định của 「Ban chấp hành tuyển sinh du học sinh」



NĂM HỌC 2025 TRƯỜNG ĐẠI HỌC DONGSHIN TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH HỌC TIẾNG HÀN QUỐC



VIỆN GIÁO DỤC QUỐC TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DONGSHIN
DONGSHIN UNIVERSITY, INSTITUTE OF INTERNATIONAL EDUCATION

I

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Học Kỳ	Thời gian học	Chỉ tiêu
Mùa xuân	04. 03. 2025 (thứ 3) ~ 09. 05. 2025 (thứ 6)	Không giới hạn
Mùa hạ	19. 05. 2025 (thứ 2) ~ 25. 07. 2025 (thứ 6)	
Mùa thu	01. 09. 2025 (thứ 2) ~ 14. 11. 2025 (thứ 6)	
Mùa đông	24. 11. 2025 (thứ 2) ~ 04. 02. 2026 (thứ 4)	

II

CHƯƠNG TRÌNH HỌC

QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO						THỜI GIAN HỌC VÀ TIẾT HỌC	Số lượng học viên
1	2	3	4	5	6	10 tuần (1 học kỳ) / 1 tuần 5 buổi / 4 tiếng (1 ngày)(09:00~13:00)	Dưới 20 học sinh
Sơ cấp		Trung cấp		Cao cấp			

III

LỊCH TRÌNH TUYỂN SINH

Nội dung	Lịch trình			
	Học kỳ mùa xuân (Nhập học vào tháng 3 năm 2025)	Học kỳ mùa hạ (Nhập học vào tháng 5 năm 2025)	Học kỳ mùa thu (Nhập học vào tháng 9 năm 2025)	Học kỳ mùa đông (Nhập học vào tháng 11 năm 2025)
Nộp hồ sơ	02. 12. 2024 (thứ 2) ~ 13. 12 (thứ 6)	17. 02. 2025 (thứ 2) ~ 04. 03 (thứ 3)	16. 06. 2025 (thứ 2) ~ 04. 07 (thứ 6)	25. 08. 2025 (thứ 2) ~ 05. 09 (thứ 6)
Phòng vấn	Trước 20. 12. 2024.(thứ 6)	Trước 10. 03. 2025.(thứ 2)	Trước 11. 07. 2025. (thứ 6)	Trước 12. 09. 2025. (thứ 6)
Công bố kết quả	Trước 27. 12. 2024. (thứ 6)	Trước 14. 03. 2025 (thứ 6)	Trước 18. 07. 2025 (thứ 6)	Trước 19. 09. 2025 (thứ 6)
Đóng học phí	Trước 03. 01. 2025 (thứ 6)	Trước 21. 03. 2025 (thứ 6)	Trước 25. 07. 2025 (thứ 6)	Trước 26. 09. 2025 (thứ 6)
Nhập học	04. 03. 2025 (thứ 3)	19. 05. 2025 (thứ 2)	01. 09. 2025 (thứ 2)	24. 11. 2025 (thứ 2)

※ Lịch trình trên có thể thay đổi theo kế hoạch của Trường.

IV

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

Nội dung	Điều kiện
Khóa học tiếng Hàn	Những người đã hoàn thành chương trình trung học phổ thông trở lên không phân biệt trường ở trong nước hay ở nước ngoài.

V

PHƯƠNG THỨC VÀ YÊU CẦU TUYỂN SINH

Yếu tố đánh giá	Phòng vấn	Tổng điểm
Tỷ lệ điểm	100%(100 điểm)	100%(100 điểm)

- ※ Người không tham gia phỏng vấn hoặc người phỏng vấn đạt dưới 60 điểm sẽ bị đánh trượt.
- ※ Hình thức phỏng vấn có thể phỏng vấn trực tiếp hoặc phỏng vấn gián tiếp (gọi điện thoại, gọi video...) tùy thuộc vào hoàn cảnh.



VI

HỒ SƠ XÉT TUYỂN

HỒ SƠ		LƯU Ý
1	Đơn xin nhập học	- Nộp trực tiếp / gửi qua bưu điện 89, Dongshindae-gil, Naju-si, Jeollanam-do, 58245, Republic of Korea
2	Giấy đồng ý cung cấp chứng nhận thành tích	- Dịch thuật công chứng đại sứ quán
3	Giấy đồng ý cung cấp thông tin cá nhân	
4	Bảng tốt nghiệp(Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên)	
5	Bảng điểm(Trung học phổ thông trở lên)	
6	Hộ chiếu bản sao(Người dự xét tuyển, bố và mẹ))	- Có thể thay hộ chiếu của bố.mẹ bằng thẻ căn cước công dân
7	Giấy xác nhận cư trú	
8	Thẻ chứng minh thư người nước ngoài	- Tùy đối tượng

- ※ Tất cả hồ sơ phải nộp trong thời gian quy định, có thể yêu cầu bổ sung thêm hồ sơ nếu cần thiết.
- ※ Phải nộp hồ sơ đã dịch thuật sang tiếng Anh hoặc tiếng Hàn, trường không hoàn trả lại hồ sơ đã nộp.

VII

PHÍ XÉT TUYỂN

PHÍ XÉT TUYỂN : 100,000 won (KRW)

VIII

KÝ TÚC XÁ

Số người	Tiền ký túc xá(W)	Trang thiết bị
1 phòng 2 người	Tiêu chuẩn ký xá Quốc tế Deasin năm 2024 (₩)1,082,000 won / 6 tháng (Không bao gồm tiền ăn)	• Giường một người, kệ sách, ghế, tủ quần áo, điều hòa nóng lạnh • Nhà vệ sinh, phòng tắm, bếp nấu ăn, phòng nghỉ, phòng đọc sách, máy giặt • Cửa hàng tạp hóa, nhà ăn trong trường, nhà ăn tại ký túc xá

※ Học sinh khóa học tiếng Hàn bắt buộc phải ở ký túc xá

IX

PHÍ NHẬP HỌC VÀ CHI PHÍ KHÁC

Nội dung	Tiền học (won)	Lưu ý
Học kỳ(Mùa xuân, Mùa hạ, Mùa thu, Mùa đông)	4,800,000	Học phí mỗi kỳ 1,200,000 won/ 4 lần
Tiền bảo hiểm	150,000	1 năm
Phí đưa đón	150,000	Phí nhập học của du học sinh
Tiền ký túc xá	1,082,000	Tiêu chuẩn tại ký túc xá Deashin
Tổng	6,182,000	

※ Tính từ ngày nhập cảnh sau 6 tháng, học sinh phải tham gia bảo hiểm quốc dân (Khoảng 70,000 won/ tháng)

X

LƯU Ý KHÁC

- Người dự xét tuyển phải đọc hiểu rõ nội dung trong hướng dẫn tuyển sinh để tránh những hiểu lầm đáng tiếc xảy ra trong quá trình nộp hồ sơ và xét tuyển.
- Tất cả hồ sơ cần thiết phải nộp đúng vào thời gian xét tuyển, sau khi nộp hồ sơ xét tuyển, sinh viên không thể hủy hoặc thay đổi nội dung hồ sơ và hồ sơ sẽ không hoàn trả lại.
- Nếu thông tin trong hồ sơ xét tuyển không đúng với sự thật thì sinh viên sẽ bị trượt và hủy tư cách nhập học.
- Trước ngày khai giảng nếu sinh viên báo hủy nhập học hoặc bị trượt visa thì sẽ được hoàn lại toàn bộ học phí, tuy nhiên nếu sau ngày khai giảng thì sẽ hoàn tiền học theo quy định hoàn tiền của trường.
- Học viên đã nhận bảo đồ tại trường thì không thể đăng ký xét tuyển trùng hợp tại trường khác. Nếu vi phạm sẽ bị hủy tư cách xét tuyển và nhập học.
- Những quy định tuyển sinh khác dù không có trong hướng dẫn này nhưng sẽ được thực hiện theo đúng quy định của 「Ban chấp hành tuyển sinh du học sinh của viện giáo dục quốc tế」



Bản đồ trường Đại học CAMPUS MAP

- | | | |
|--------------------------------------|--|--|
| 1 Cổng chính | 12 Đoàn Huấn luyện Sĩ quan dự bị | 23 Ký túc xá Quốc tế Deasin |
| 2 Quảng trường Daejeong | 13 Tòa nhà Daejeong IV | 24 Trung tâm Hợp tác Công nghiệp-Đại học |
| 3 Trung tâm Thông tin & Máy tính | 14 Hội trường Dongshin | 25 Công viên giải trí thể thao |
| 4 Thư viện trung tâm | 15 Haein Hall IV | 26 Khu phức hợp thể thao |
| 5 Tòa nhà Daejeong I | 16 Haein Hall V | 27 Hội trường Haein I |
| 6 Sammaewon | 17 Haein Hall VI | 28 Hội trường Haein II |
| 7 Tòa nhà Daejeong II | 18 Hội trường Narae | 29 Hội trường Haein III |
| 8 Tòa nhà Daejeong III | 19 Sân khấu ngoài trời | 30 Hội trường Huấn luyện Tài năng |
| 9 Phòng tập thể dục | 20 Sân bóng futsal/ Sân tennis | 31 Hội trường Lãnh đạo Tương lai |
| 10 Tòa nhà Nghiên cứu Di Sản Văn Hoá | 21 Ký túc xá Maerae | 32 Ký túc xá Dream |
| 11 Sân tập golf | 22 Trung tâm Thực phẩm Nông nghiệp thân thiện với môi trường | |



Bệnh viện Đông Y Naju



Trung Tâm Hỗ Trợ Tài Nguyên và Sinh Học

Bệnh viện trực thuộc Đại học Dongshin



Bệnh viện Đông Y Gwangju



Bệnh viện Đông Y Naju



Bệnh viện Đông Y Mokpo



Bệnh viện Đông Y Dongshin
(Bệnh viện hợp tác Seoul)





TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠNH PHÚC DÀNH CHO DU HỌC SINH

DONGSHIN UNIVERSITY



(58245) Dongshin University, 89, Dongshindae-gil, Naju-si, Jeollanam-do, (Deajeong 2, phòng 108)

Số điện thoại : 061-330-4011~4018 Số fax : 061-330-3979 Trang điện tử : www.dsu.ac.kr